|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ – LỚP 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Thời gian: 45 phút** (Không kể thời gian phát đề) |

**Câu 1**: (1 điểm) Trên một bóng đèn có ghi (220V – 40W), em hãy nêu ý nghĩa của 2 số này?

**Câu 2**: (1,5 điểm)

a) Viết công thức tính điện năng – công của dòng điện? (0,5 điểm)

b) Nêu chú thích và đơn vị đo cho từng đại lượng của công thức điện năng? (0,5 điểm)

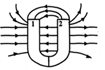
c) Có 2 đèn: đèn điện quang (220V – 40W) và đèn tròn (220V – 100W). Khi sử dụng 2 đèn trên để thắp sáng, thì đèn nào tiết kiệm điện năng hơn? Vì sao? (0,5 điểm)

**Câu 3**: (3 điểm)

a) Viết công thức, chú thích, nêu đơn vị đo của định luật Jun – Len xơ? (1 điểm)

b) Trên cùng một dây dẫn, nếu cho dòng điện có cường độ lớn hơn chạy qua trong cùng thời gian, thì nhiệt lượng mà dây dẫn ấy tỏa ra sẽ lớn hay nhỏ hơn? Vì sao? (1 điểm)

c) Một dây dẫn có điện trở 50Ω, cho dòng điện 0,5A đi qua, tính nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn trong 10s? (0,5 điểm)

d) Nếu gặp đôi dây dẫn lại thì nhiệt lượng của nó tỏa ra trong cùng thời gian và cùng cường độ dòng điện sẽ tăng hay giảm? tại sao? (0,5 điểm)

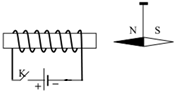
**Câu 4**: (1,5 điểm)

a) Từ trường là gì? (0,5 điểm)

b) Lực từ là gì? (0,5 điểm)

c) Xác định các cực của nam châm trong hình 1? (0,5 điểm)

**Câu 5**: (3 điểm)

a) Trình bày quy tắc nắm tay phải? (1 điểm)

b) Khi chế tạo nam châm điện người ta thường dùng lõi sắt non hay lõi thép? Vì sao? (0,5 điểm)

c) Vẽ chiều dòng điện khi đóng K (0,5 điểm)

d) Vẽ đường sức từ, xác định 2 cực của ống dây? (0,5 điểm)

e) Nêu hiện tượng xảy ra với kim nam châm? Giải thích? (0,5 điểm)

🙞Hết🙜

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ – LỚP 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề) |

**HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | 220V – 100W là hiệu điện thế định mức và công suất định mức  Đèn hoạt động bình thường tại giá trị này | 0,5  0,5 |
| 2 | Viết đúng công thức  Nêu đúng chú thích, đơn vị đo  Đèn 1 tiết kiệm hơn vì công suất nhỏ hơn | 0,5  0,5  0,5 |
| 3 | Viết công thức, chú thích, nêu đơn vị đo của định luật Jun – Len xơ  Nhiệt lượng lớn hơn vì Q tỉ lệ thuận I2  Q=I2Rt=0,52.50.10=125J  Nhiệt lượng giảm vì điện trở giảm | 1,0  1,0  0,5  0,5 |
| 4 | Trình bày từ trường  Trình bày lực từ  Xác định đúng cực | 0,5  0,5  0,5 |
| 5 | Trình bày quy tắc nắm tay phải  Lõi sắt non vì thép giữ từ tính lâu hơn sắt  Vẽ chiều dòng điện khi đóng K  Vẽ đường sức từ, xác định 2 cực của ống dây  Kim nam châm xoay nữa vòng vì 2 cực nam châm cùng tên đẩy nhau | 1,0  0,5  0,5  0,5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY**  **ĐỀ HOÀ NHẬP** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ – LỚP 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Thời gian: 45 phút** (Không kể thời gian phát đề) |

**Câu 1**: (1 điểm) Trên một bóng đèn có ghi (220V – 40W), em hãy nêu ý nghĩa của 2 số này?

**Câu 2**: (1,5 điểm)

a) Viết công thức tính điện năng – công của dòng điện? (0,5 điểm)

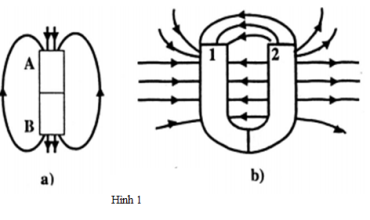
b) Nêu chú thích và đơn vị đo cho từng đại lượng của công thức điện năng? (0,5 điểm)

c) Có 2 đèn: đèn điện quang (220V – 40W) và đèn tròn (220V – 100W). Khi sử dụng 2 đèn trên để thắp sáng, thì đèn nào tiết kiệm điện năng hơn? Vì sao? (0,5 điểm)

**Câu 3**: (3 điểm)

a) Viết công thức, chú thích, nêu đơn vị đo, phát biểu nội dung định luật Jun – Len xơ? (2 điểm)

b) Một dây dẫn có điện trở 50Ω, cho dòng điện 0,5A đi qua, tính nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn trong 10s? (1 điểm)

**Câu 4**: (1,5 điểm)

a) Từ trường là gì? Dùng dụng cụ gì nhận biết từ trường?

(0,5 điểm)

b) Lực từ là gì? (0,5 điểm)

c) Xác định các cực của nam châm trong hình 1? (0,5 điểm)

**Câu 5**: (3 điểm)

a) Trình bày quy tắc nắm tay phải? (1,5 điểm)

b) Khi chế tạo nam châm điện người ta thường dùng lõi sắt non hay lõi thép? Vì sao? (1,5 điểm)

🙞Hết🙜

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY**  **ĐỀ HOÀ NHẬP** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ – LỚP 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Thời gian: 45 phút** (Không kể thời gian phát đề) |

**HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | 220V – 100W là hiệu điện thế định mức và công suất định mức  Đèn hoạt động bình thường tại giá trị này | 0,5  0,5 |
| 2 | Viết đúng công thức  Nêu đúng chú thích, đơn vị đo  Đèn 1 tiết kiệm hơn vì công suất nhỏ hơn | 0,5  0,5  0,5 |
| 3 | Viết công thức, chú thích, nêu đơn vị đo, nội dung của định luật Jun – Len xơ  Q=I2Rt=0,52.50.10=125J | 2  1 |
| 4 | Trình bày từ trường  Kim nam châm  Trình bày lực từ  Xác định đúng cực | 0,5  0,5  0,5 |
| 5 | Trình bày quy tắc nắm tay phải  Lõi sắt non vì thép giữ từ tính lâu hơn sắt | 1,5  1,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: VẬT LÍ 9**  Năm học: 2023 – 2024  Thời gian: 45 phút  *(không kể thời gian phát đề)* |

**ĐỀ DỰ PHÒNG** *(Đề gồm có 01 trang)*

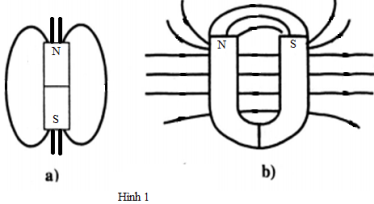
Câu 1: (1 điểm) Trên một bàn ủi có ghi (220V – 1000W), em hãy nêu ý nghĩa của 2 số này?

Câu 2: (1,5 điểm)

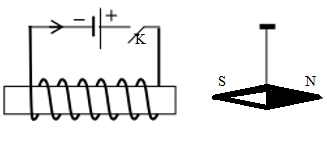
1. Viết công thức tính điện năng – công của dòng điện?
2. Phát biểu nội dung biểu thức điện năng ?
3. Có 2 bàn ủi: loại 1 (220V – 1000W) và loại 2 (220V – 800W). Khi sử dụng 2 bàn ủi trên để ủi quần áo, thì loại nào tiết kiệm điện năng hơn? Vì sao?

Câu 3: (3 điểm)

1. Viết công thức, phát biểu nội dung định luật Jun – Len xơ? (1 điểm)
2. Trên cùng một dây dẫn, nếu cho cùng một dòng điện qua trong cùng thời gian lớn hơn, thì nhiệt lượng mà dây dẫn ấy tỏa ra sẽ lớn hay nhỏ hơn? Vì sao? (1 điểm)
3. Nếu gặp đôi dây dẫn lại thì nhiệt lượng của nó tỏa ra trong cùng thời gian và cùng cường độ dòng điện sẽ tăng hay giảm? tại sao? (0,5 điểm)
4. Một dây dẫn có điện trở 100Ω, cho dòng điện 0,2A đi qua, tính nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn trong 1phút? (0,5 điểm)

****Câu 4: (1,5 điểm)

1. Nam châm có mấy cực? Tên các cực? Khi để 2 nam châm gần nhau, chúng sẽ tương tác với nhau thế nào? (0,5 điểm)
2. Nêu cấu tạo chính của la bàn? (0,5 điểm)
3. Vẽ chiều đường sức từ trong hình 1? (0,5 điểm)

Câu 5: (3 điểm)

1. Trình bày quy tắc nắm tay phải? (1 điểm)
2. Khi chế tạo nam châm điện người ta thường dùng lõi sắt non hay lõi thép? Vì sao? (0,5 điểm)
3. Vẽ chiều dòng điện khi đóng K (0,5 điểm)
4. Vẽ đường sức từ, xác định 2 cực của ống dây? (0,5 điểm)
5. Nêu hiện tượng xảy ra với kim nam châm? Giải thích? (0,5 điểm)

🙞Hết🙜

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: Vật lý 9**  Năm học: 2023 – 2024  Thời gian: 45 phút  *(không kể thời gian phát đề)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐỀ DỰ PHÒNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | 220V – 100oW là hiệu điện thế định mức và công suất định mức  Bàn là hoạt động bình thường tại giá trị này | 0,5  0,5 |
| 2 | Viết đúng công thức  Nêu đúng định luật  Bàn ủi 2 tiết kiệm hơn vì công suất nhỏ hơn | 0,5  0,5  0,5 |
| 3 | Viết công thức, nội dung của định luật Jun – Len xơ  Nhiệt lượng lớn hơn vì Q tỉ lệ thuận t  Nhiệt lượng giảm vì điện trở giảm  Q=I2Rt=0,22.100.60=240J | 1  1  0,5  0,5 |
| 4 | Nam châm có 2 cực : Bắc và nam  Khi để 2 nam châm gần nhau, cực cùng tên đẩy nhau, cực khác tên hút nhau  Nêu đúng cấu tạo chính của la bàn  Vẽ chiều đường sức từ trong hình 1 | 0,25  0,25  0,5  0,5 |
| 5 | Trình bày quy tắc nắm tay phải  Lõi sắt non vì thép giữ từ tính lâu hơn sắt  Vẽ chiều dòng điện khi đóng K  Vẽ đường sức từ, xác định 2 cực của ống dây  Kim nam châm xoay nữa vòng vì 2 cực nam châm cùng tên đẩy nhau | 1  0,5  0,5  0,5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ – LỚP 9**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Thời gian: 45 phút** (Không kể thời gian phát đề) |

**Xây dựng khung ma trận, bản đặc tả, đề và đáp án kiểm tra đánh giá cuối kì HKI Năm học 2023 - 2024**

1. **Xây dựng khung ma trận môn Vật lí khối 9**
   1. **Nội dung:** Kiến thức tuần 15 trở về trước
   2. **Hình thức kiểm tra:** Bài viết tự luận
   3. **Thời gian làm bài:** 45 phút

# Cấu trúc đề kiểm tra đánh giá

* Căn cứ vào mục tiêu cần đạt của từng chủ đề xây dựng khung chương trình với tổng số tiết thực dạy kiến thức, tiết ôn tập và tiết kiểm tra đánh giá phải đảm bảo kiến thức tuần 15 trở về trước, bộ môn Vật lí ở các trường xây dựng kế hoạch, điều chỉnh phụ lục 1 đáp ứng yêu cầu trên và xây dựng đề kiểm tra đánh giá cuối kì HKI theo mức độ sau: Mức độ đề kiểm tra đánh giá cuối kì HKI: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

# Khung ma trận chung môn VẬT LÍ 9 KTĐG cuối kì HKI

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết (%)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Điểm số** |
| **12 (100%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Công – Công suất** | **Bài 12:** Công suất điện | **4**  **33.3%**  (Đã KTGK) | **1** |  |  |  | **2,5** |
| **Bài 13:** Điện năng. Công của dòng điện | **1** |  | **1** |  |
| **Bài 14:** Bài tập về công suất điện và điện  năng sử dụng |  | **1** |  |  |
| **Bài 15:** Xác định công suất của các dụng cụ  điện (TH thực hành thay bằng tiết ôn tập) |  | **1** |  |  |
| **Định luật Jun – Len xơ** | **Bài 16:** Định luật Jun – Lenxơ | **3**  **25.0%** | **1** |  |  |  | **3,0** |
| **Bài 17:** Bài tập vận dụng định luật Jun -  Lenxơ |  | **1** |  | **1** |
| **Bài 18:** Kiểm nghiệm mối quan hệ Q ˜ I2 trong định luật Jun-Lenxo  (TH thay bằng tiết ôn tập) | **1** | **1** | **1** |  |
| **Điện từ học** | **Chủ đề:** Tác dụng từ của nam châm,  của dòng điện. (Bài 21 và 22) | **5**  **41.7%** | **1** |  | **1** |  | **4,5** |
| **Bài 23:** Từ phổ - Đường sức từ | **1** | **2** |  |  |
| **Bài 24:** Từ trường của ống dây có dòng điện  chạy qua | **1** |  |  | **1** |
| **Bài 25:** Sự nhiễm từ của sắt, thép. Nam  châm điện | **1** |  | **1** |  |
| **Điểm số** | | | **4, 0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **10,0** |
| **Số ý trong câu có thể chia nhỏ hơn (Gợi ý)** | | | **8** | **6** | **4** | **2** | **20 (ý)** |

1. **Bảng đặc tả gợi ý môn VẬT LÍ 9 KTĐG cuối kì HKI**

Nhóm bộ môn Vật Lí các trường xây dựng bảng đặc tả kiểm tra đánh giá cuối kì HKI theo phụ lục 1 đính kèm kế hoạch bộ môn, đảm bảo phần tỉ lệ câu, điểm và mức độ các câu theo khung ma trận chung.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết (%)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Điểm số** |
| **12 (100%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Công – Công suất** | **Bài 12:** Công suất điện | **4**  **33.3%**  (Đã KTGK) | * Biết được công suất định mức và HĐT định   mức ghi trên dụng cụ điện.   * Vì sao nói dòng điện mang năng lượng? Điện năng là gì? Dụng cụ đo điện năng? * Mỗi số   đếm cho biết gì?   * Nêu được các công thức tính P và A cùng tên và các đại lượng có   trong công thức. | * Sử dụng công thức chính p = UI, rút được công thức phụ P=I2R; P=U2/R sử dụng số liệu đúng đơn vị trong công thức. * Sử dụng công thức chính A = Pt và A = UIt, rút được   công thức phụ A=I2Rt; P=U2t/R sử dụng số liệu đúng đơn vị trong công thức.   * Đổi được đơn vị Jun | - Vận dụng các công  thức giải  được các bài tập đơn giản tìm  các đại lượng.  - Giải thích được các khái niệm vật lý đơn giản liên quan. | - Vận dụng kiến thức, giải được BT khó hơn mức độ 3, như tính công suất, điện năng tiêu thụ khi dụng cụ điện hoạt động không bình thường.  - Giải thích một hiện tượng vật lý liên quan trong thực tiễn | **2,5** |
| **Bài 13:** Điện năng. Công của dòng điện |
| **Bài 14:** Bài tập về công suất điện và điện  năng sử dụng |
| **Bài 15:** Xác định công suất của các dụng cụ điện (TH thực hành thay bằng tiết ôn tập) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết (%)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Điểm số** |
| **12 (100%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  |  | qua Kw.h  hoặc ngược lại. |  |  |
| **Định luật Jun – Len xơ** | **Bài 16:** Định luật Jun – Lenxơ | **3**  **25.0%** | - Phát biểu đúng Định  luật Joule-  Lenz. Nêu  đúng hệ  thức Định  luật Joule- Lenz và tên đơn vị các đại lượng có trong công  thức. Biết suy ra các công thức phụ.  - Định luật Joule-Lenz áp dụng trong trường hợp nào? | * Sử dụng công thức chính Q = I2Rt, rút   được công thức phụ, sử dụng số liệu đúng đơn vị trong công thức để tính kết quả theo công thức đó.   * Hiểu được đối với dụng cụ đốt nóng, điện năng chuyển hóa toàn bộ thành nhiệt   năng. | * Vận dụng công thức chính Q = I2Rt, rút được công thức phụ, giải các bài tập đơn   giản tính  các đại lượng.   * Làm   được bài  toán tìm  thời gian  đun sôi nước (hoặc khối lượng nước) bằng dụng cụ  đốt nóng. | * Làm các bài tập liên quan đến hiệu suất. * Giải thích, so sánh sự phụ thuộc của Q vào các đại lượng U, I, R, t | **3,0** |
| **Bài 17:** Bài tập vận dụng định luật Jun -  Lenxơ |
| **Bài 18:** Kiểm nghiệm mối quan hệ Q ˜ I2 trong định luật Jun-Lenxo  (TH thay bằng tiết ôn tập) |
| **Điện từ học** | **Chủ đề:** Tác dụng từ của nam châm, của dòng điện. (Bài 21 và 22) | **5**  **41.7%** | - Nêu được từ tính, sự tương tác từ  giữa hai nam châm. | * Trả lời   được từ  trường tồn tại ở đâu.   * Biết cách | - Vẽ được đường sức từ, chiều hoặc các  cực của |  | **4,5** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết (%)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Điểm số** |
| **12 (100%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  |  | * Tác dụng từ của dòng điện * Từ trường, kim nam châm thử. * Đặc điểm, chiều đường   sức từ. | nhận biết từ trường.  - Biết các ứng dụng  của nam châm trong cuộc sống. | nam châm. |  |  |
| **Bài 23:** Từ phổ - Đường sức từ | * Nêu được từ tính, từ trường, của ống dây có dòng điện chạy qua * Đặc điểm, chiều đường sức từ. * Phát biểu đúng quy tắc nắm tay phải. * Biết sắt, thép đặt   trong từ  trường thì  nhiễm từ.  Sắt non không giữ từ | - Giải thích hiện tượng, nêu kết quả sự tương tác từ giữa hai nam châm  hoặc giữa ống dây có dòng điện chạy qua với nam châm.  Giải thích  hiện tượng  đơn giản  liên quan  với sự  nhiễm từ  của sắt, thép.  - So sánh | - Dùng  được quy tắc nắm tay phải xác định chiều đường sức từ, hoặc chiều dòng điện. | - Vận dụng quy tắc nắm tay phải giải được bài tập ở mức độ tư duy, sáng tạo cao hơn. |
| **Bài 24:** Từ trường của ống dây có dòng điện  chạy qua |
| **Bài 25:** Sự nhiễm từ của sắt và thép, nam châm điện |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết (%)** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Điểm số** |
| **12 (100%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  | tính lâu dài. Thép giữ từ tính lâu dài.  - Cấu tạo và hoạt động  của nam châm điện.  Cách làm tăng lực từ của nam  châm điện. | lực từ giữa hai nam  châm điện phụ thuộc I, n |  |  |
| **Điểm số** | | | **4, 0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **10,0** |
| **Số ý trong câu (Gợi ý)** | | | **8** | **6** | **4** | **2** | **20**  **(ý)** |

# BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG